

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Nam Xuân và xã Nam Xuân năm 2023;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Nam Xuân tại Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 05/01/2021 về việc thẩm tra, xét, công nhận xã Nam Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Xuân và phiếu thẩm tra của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể cấp huyện. UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Nam Xuân cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 10/01/2024 đến ngày 18/01/2024)

1. Về hồ sơ gồm: Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 05/01/2024 đề nghị thẩm tra, công nhận xã Nam Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Nam Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 ngày

04/10/2024; Báo cáo số 256/BC-UBND ngày 15/12/2023 kết quả xây dựng nông thôn mới xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 29/12/2023 tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 13/12/2023 tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Nam Xuân; video hình ảnh minh chứng.

- Kết luận: Thành phần hồ sơ đầy đủ và trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Nam Xuân tập trung quan tâm chỉ đạo sát sao Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới qua việc ban hành Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình, Quyết định để triển khai thực hiện đến các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị và Nhân dân trên địa bàn. Thành công của Chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm qua là nhờ công tác chỉ đạo điều hành; đặc biệt quan tâm phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị xã hội tại địa phương, từ đó, đã phát huy được vai trò tích cực của các đoàn thể¹. Đồng thời, trong quá trình chỉ đạo điều hành Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình cơ cấu ngành nông nghiệp đã được quan tâm chỉ đạo sát sao, cơ giới hoá vào sản xuất theo hướng an toàn đã được áp dụng tạo nên vùng sản xuất cà phê, tiêu, cao su, cây ăn quả là thế mạnh của xã giúp phát triển nông nghiệp dần theo hướng bền vững.

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 - Về Quy hoạch

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn.*

¹ Hội Nông dân trong phát triển sản xuất và vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Hội Phụ nữ trong công tác vận động hội viên hưởng ứng phong trào thi đua “5 không, 3 sạch” gắn với phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” tạo nên một nét đẹp mới cho từng gia đình, thôn; Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh xã với phong trào “xanh - sạch - đẹp” tạo nên những tuyến đường hoa, xây dựng những tuyến đường giao thông liên thôn, liên xóm; phát triển kinh tế trong thanh niên nông thôn. Mặt trận Tổ quốc với công tác giám sát cộng đồng đảm bảo các dự án xây dựng hạ tầng nông thôn trên địa xã đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Sau khi được UBND huyện phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND, ngày 26/6/2012 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nam Xuân giai đoạn 2011-2020. Trong quá trình xây dựng và phát triển của địa phương, để phù hợp và đáp ứng nhu cầu của người dân cũng như hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, có sự gắn kết và định hướng phát triển cho những năm tiếp theo, UBND huyện Krông Nô đã thống nhất chủ trương lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết Điểm dân cư nông thôn theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 xây dựng Điểm dân cư nông thôn xã Nam Xuân. Thực hiện các văn bản của cấp trên, UBND xã đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình. Đến nay quy hoạch chi tiết Điểm dân cư nông thôn xã Nam Xuân với quy mô 77,23ha đã thực hiện hoàn thiện và đã triển khai lấy ý kiến của người dân theo đúng quy định.

- *Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.*

+ UBND xã đã thực hiện công bố quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới xã Nam Xuân, giai đoạn 2011-2020. Đồng thời, tiến hành niêm yết công khai bản đồ quy hoạch, Đề án xây dựng tại trụ sở UBND xã. Nội dung đồ án quy hoạch cơ bản đáp ứng được các yêu cầu, mang tính khả thi cao, các động lực phát triển nông thôn cơ bản đầy đủ. Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Nam Xuân đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, tạo được cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 01 về Quy hoạch. Bổ sung hình ảnh công bố đồ án quy hoạch chung xây dựng.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 01 về quy hoạch: Đạt.

3.2. Tiêu chí số 2-Về Giao thông

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bon, buôn, bản, và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. 100% km đường không lầy lội vào mùa mưa ($\geq 55\%$ cứng hóa).

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 75\%$ cứng hóa.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 2.1:* Trên địa bàn xã tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa 19,22km/19,22km đạt 100%;

- *Chỉ tiêu 2.2:* Tỷ lệ đường thôn, bon, bản và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 15km/15km đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 2.3:* Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đã được bê tông 10,91km/15km đạt 72,7%, không lầy lội vào mùa mưa.

- *Chỉ tiêu 2.4:* Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm được bê tông hóa là 14,9km/19,5km, đạt 76,4%, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 02 về Giao thông. Đề nghị bổ sung hồ sơ liên quan đến đầu tư xây dựng, bổ sung phụ lục 01

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 02 về Giao thông: Đạt.

3.3. Tiêu chí số 3 - Về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a. Yêu cầu tiêu chí

- *Chỉ tiêu 3.1.* Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động $\geq 81\%$.

- *Chỉ tiêu 3.2.* Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 3.1:* Trên địa bàn xã có 01 đập thủy lợi lớn là hồ chứa nước Nam Xuân, 01 công trình thủy điện Đắk Sôr 2, đập dâng thôn Thanh Sơn, kênh chống hạn thôn Đắk Sơn và các kênh thủy lợi nội đồng được xây dựng kiên cố.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là: Khoảng 3.319,2/3.909,5 ha, đạt 84,9%; (trong đó đất cây hàng năm 831 ha, cây lâu năm 2.488,2 ha): Hiện xã có công trình đập thủy lợi lớn là hồ chứa nước Nam Xuân cung cấp nước tưới cho một phần lớn diện tích sản xuất của người dân, công trình đang tiếp tục xây dựng mở rộng hệ thống kênh mương đáp ứng thêm nhu cầu tưới; ngoài việc sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi, đập dâng, kênh mương người dân sử dụng nguồn nước tưới từ các ao hồ, sông, suối nhỏ, giếng khoan phục vụ nước tưới cho toàn bộ diện tích cây trồng.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động: 3.241,2/3.712,76 ha, đạt 87,3%; (trong đó đất sản xuất nông nghiệp 2.974,7 ha, đất phi nông nghiệp 266,46 ha.)

+ Ngoài việc huy động tốt nguồn lực đầu tư, địa phương đã huy động sự tham gia của các đoàn thể và người dân vào các khâu quản lý, khai thác, bảo vệ để công trình phát huy hiệu quả. Các công trình thủy lợi trên địa bàn do xã quản lý được duy tu bảo dưỡng, dọn dẹp, khai thông dòng chảy các tuyến kênh, mương, gia cố các mặt công không đảm bảo an toàn để phát huy hết hiệu quả. Qua đó, đảm bảo việc phục vụ nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất của người dân. Hiện nay xã có hơn 4,19 km kênh mương thủy lợi do Công ty thủy nông chi nhánh Không Lộ quản lý.

- *Chỉ tiêu 3.2:* Để phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, địa phương đã thành lập và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai².

+ Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai hàng năm với nhiều hình thức: Họp thôn, hội nghị, loa truyền thanh xã, thôn. Các hộ dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.

+ Hàng năm Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã đã chủ động xây dựng Phương án, kịch bản thiên tai sẵn sàng huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra³. Năm 2023 địa phương không xảy ra trường hợp vi phạm pháp luật về PCTT.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 03 về Thủy Lợi.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 03 về Thủy Lợi: Đạt.

3.4. Tiêu chí số 4 - Về Điện

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt $\geq 98\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

² Ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND, ngày 16/5/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai; Trong đó, phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban Chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng thôn; Quyết định số 77/QĐ-UBND, ngày 20/5/2023 về việc kiện toàn các đội xung kích phòng, chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn). Quyết định số 77a/QĐ-UBND, ngày 20/5/2023 về việc Ban hành quy chế hoạt động của đội xung kích. quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội xung kích phòng, chống thiên tai tại xã Nam Xuân

³ Xây dựng Kế hoạch số: 51a/KH-UBND ngày 20/5/2023 phương án ứng phòng, chống thiên tai trong kế hoạch. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã xây dựng Phương án sẵn sàng huy động 80% trở lên số lượng từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được phê duyệt. Các địa điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai đã được lắp đặt biển cảnh báo.

- *Chỉ tiêu 4.1:* Hiện nay, hệ thống điện trên địa bàn xã có 26,22km đường dây trung áp; 32,93km đường dây hạ áp, 22 trạm biến áp, do Điện lực huyện quản lý và bán điện trực tiếp; hàng năm, ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì thường xuyên nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn xã đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng yêu cầu truyền tải điện, nhu cầu sử dụng điện của người dân.

- *Chỉ tiêu 4.2:* Hệ thống lưới điện Quốc gia đã được xây dựng đến 100% các khu vực dân cư của xã, hiện nay 9/9 thôn có điện, với 100% số hộ được sử dụng điện. Tổng số khách hàng được hợp đồng đăng ký sử dụng điện an toàn theo quy định của ngành điện là: 1.802 khách hàng.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 04 về Điện. Đề nghị bổ sung danh sách các hộ đăng ký điện trên địa bàn.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 04 về Điện: Đạt.

3.5. Tiêu chí số 5 - Trường học

a. Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xác định xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp - an toàn là bước đệm quan trọng, có tác động lớn đến chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, những năm gần đây, xã Nam Xuân đã có nhiều bứt phá vươn lên trong xây dựng cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia. Đạt được thành công đó, là nhờ sự quan tâm của các cấp các ngành trong công tác giáo dục cùng với đó địa phương cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đồng thời tham mưu đề cấp trên ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại⁴. Hiện nay xã Nam Xuân có tỷ lệ trường

⁴ Trường Mầm non Vàng Anh: Năm 2022, 2023 được sự quan tâm của các cấp nhà trường đã được đầu tư xây dựng 6 phòng học với kinh phí 5 tỷ đồng, lát gạch sân trường và xây dựng vườn cổ tích phục vụ các hoạt động vui chơi cho các bé với kinh phí 1,2 tỷ đồng; Trường Tiểu học Lê Lợi: Trong năm 2021 được sự quan tâm của các cấp nhà trường đã được đầu tư lát gạch sân trường diện tích 2000m² với kinh phí đầu tư 1 tỷ đồng, trường cũng đã chủ động kêu gọi xã hội hoá giáo dục để xây dựng 600m² bê tông (trong đó huy động ngày công và đóng góp kinh phí xây dựng với 50 triệu đồng). Được quỹ phòng, chống thiên tai và UBND huyện quan tâm đầu tư xây dựng 8 phòng học 2 tầng với kinh phí 4,2 tỷ đồng (Trong đó quỹ phòng chống thiên tai hỗ trợ 3 tỷ đồng và UBND huyện hỗ trợ 1,2 tỷ đồng); Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc: Trong năm 2023 trường được thông qua chủ trương đầu tư xây dựng công trình nhà vệ sinh gồm 6 phòng với tổng mức đầu tư dự kiến 400 triệu đồng; Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng: Năm 2021 trường đã được đầu tư xây dựng Nhà tập đa năng với diện tích 530,8 m² tổng kinh phí 3,5 tỷ đồng và công trình nâng cấp cải tạo cổng, tường rào với kinh phí 1.098.101.000đ.

học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS) trên địa bàn xã có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia là 3/4 trường chiếm 75%⁵.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 05 về Trường học.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 05 về Trường học: Đạt.

3.6. Tiêu chí số 6 - Về Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bon có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 6.1:* Năm 2017 xã đã triển khai xây dựng Nhà văn hóa xã do UBND xã làm chủ đầu tư, hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đầu năm 2018 nằm trong khu vực trung tâm của xã, với tổng diện tích xây dựng các công trình 1094m²: sức chứa 200 chỗ ngồi, trong khuôn viên nhà văn hóa xã có sân thể thao (*Cầu lông, bóng chuyền*). Có công trình phụ như: Khu vực nhà vệ sinh, có đầy đủ hệ thống âm thanh, điện thắp sáng, khánh tiết, bàn ghế. Có sân bê tông để phục vụ các chương trình lễ hội, văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao của địa phương.

- Tại nhà văn hoá xã với diện tích khu vực sân rộng UBND xã cũng đã bố trí 02 sân bóng chuyền đồng thời trên địa bàn xã cũng có 01 sân cỏ nhân tạo, 01 nhà thi đấu đa năng phục vụ các hoạt động thể dục, thể thao cho thanh thiếu niên và toàn thể người dân trên địa bàn. Xã cũng đã quy hoạch khu vực sân vận động với diện tích 2,4 ha.

- *Chỉ tiêu 6.2:* Hiện nay trên địa bàn xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao dành riêng cho trẻ em và người cao, tuy nhiên xã đã có quy hoạch quỹ đất sử dụng xây dựng khu vui chơi, giải trí trong quy hoạch Điểm dân cư nông thôn, Mặc dù chưa có điểm bố trí riêng cho các hoạt động nhưng người dân trên địa bàn xã đã tận dụng sân các trường học, nhà văn hóa xã (*sân cầu lông, bóng chuyền*), nhà văn hóa các thôn là nơi để vui chơi, giải trí và thực hiện các hoạt động thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Trên địa bàn xã đã thành lập 07 Câu lạc bộ (*Câu lạc bộ liên thế hệ, câu lạc bộ Dân vũ thể thao..*) thu hút hàng trăm thành viên tham gia sinh hoạt, các câu lạc bộ đều có quyết định và quy chế hoạt động theo đúng

⁵ Tại Quyết định số: 1113/QĐ-UBND ngày 7/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, công nhận trường tiểu học Lê Lợi, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Tại Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, công nhận trường THCS Lý Tự Trọng, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô đạt chuẩn Quốc gia; Tại Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đối với trường Mầm non Vàng Anh xã Nam Xuân, huyện Krông Nô; Đối với trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã đạt chuẩn về cơ sở vật chất mức độ 1 theo biên bản kiểm tra, thẩm định.

quy định⁶. Ngoài việc hoạt động thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe hàng ngày, các câu lạc bộ còn tham gia các hoạt động đồng diễn, trình diễn công chiêng, khua luống tại các chương trình lớn do Tỉnh, huyện tổ chức tạo được sự đoàn kết đồng thời quảng bá và phát huy được bản sắc văn hoá các dân tộc địa phương. Tổng số người dân trên địa bàn xã tham gia tập luyện thể dục, thể thao trên địa bàn theo thống kê là hơn 1.500 người.

- *Chỉ tiêu 6.3*: Trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND xã đã triển khai vận động Nhân dân, lồng ghép các nguồn vốn của các dự án trên địa bàn xã và nguồn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị cho nhà văn hóa thôn, đến nay 9/9 thôn đã có nhà văn hoá, với diện tích sử dụng từ 80 đến 100 chỗ ngồi được trang bị cơ sở vật chất tương đối đầy đủ (Khánh tiết, bàn, ghế, âm ly, loa, v.v), đảm bảo hoạt động hội họp cũng như vui chơi giải trí và thể thao cho mọi tầng lớp nhân dân⁷.

* **Ý kiến thẩm tra**: Phòng Văn hoá thông tin có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hoá. Đề nghị bổ sung hồ sơ minh chứng 6.3, bổ sung báo cáo hoạt động của câu lạc bộ và các cuộc tuyên truyền, thi đấu; đánh giá cụ thể các trang thiết bị cơ sở vật chất tại nhà văn hoá các thôn, bổ sung chủ trương mua sắm trang thiết bị nhà văn hoá thôn.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hoá: Đạt

3.7. Tiêu chí số 7 - Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu tiêu chí

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đạt theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

⁶ Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Câu lạc bộ dưỡng sinh “Thanh Xuân”; Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Câu lạc bộ thể dục vui khoẻ thôn Thanh Sơn; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 20/07/2022 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Ban vận động tham gia Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau; Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Câu lạc bộ thể dục Hướng Dương; Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Câu lạc bộ thể dục Đoàn Kết; Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Câu lạc bộ văn nghệ Dân gian xã Nam Xuân; Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã Nam Xuân về thành lập Câu lạc bộ văn nghệ Dân gian trên địa bàn xã Nam Xuân;

⁷ Nhà văn hóa thôn Nam Thanh: Được đầu tư xây dựng năm 2021, được đầu tư xây dựng nhà văn hoá, cổng, tường rào với diện tích 160m² với 100 chỗ ngồi có sân chơi thể thao rộng trên 500m²; Nhà văn hóa thôn Đăk Thanh: Được Nhân dân đóng góp xây dựng năm 2023, với tổng diện tích xây dựng là 160m² với 100 chỗ ngồi; Nhà văn hóa thôn Đăk Hợp: Được đầu tư xây dựng năm 2017, diện tích xây dựng là 120m² với 80 chỗ ngồi; Nhà văn hóa thôn Đăk Xuân: Được đầu tư xây dựng từ năm 2020, diện tích xây dựng là 150m² với 100 chỗ ngồi; Nhà văn hóa thôn Thanh Sơn: Được đầu tư xây dựng từ năm 2020, diện tích xây dựng là 150m² với 100 chỗ ngồi; Nhà văn hóa thôn Sơn Hà: Được đầu tư xây dựng từ năm 2017, diện tích xây dựng là 65m² với 50 chỗ ngồi; Nhà văn hóa thôn Lương Sơn: Được đầu tư xây dựng từ năm 2017, diện tích xây dựng là 75m² với 50 chỗ ngồi; Nhà văn hóa thôn Đăk Hưng: Được đầu tư xây dựng từ năm 2017, diện tích xây dựng là 126m² với 80 chỗ ngồi.

Là địa phương có vị trí thuận lợi khi có đường Tỉnh lộ 3 chạy ngang qua đồng thời có sự kết nối đồng bộ với các huyện lân cận tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc giao thương hàng hoá, phát triển kinh tế xã hội. Mặc dù mới được thành lập nhưng nắm bắt được lợi thế cũng như nhu cầu trao đổi, mua bán của người dân, xã đã có những chính sách khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, buôn bán hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày, các mặt hàng đa dạng đáp ứng nhu cầu của người dân. Đến thời điểm hiện tại xã có 45 hộ kinh doanh ổn định và không thay đổi hoạt động kinh doanh. Các cửa hàng kinh doanh được bố trí dọc theo tuyến đường Tỉnh lộ 3, tại các khu vực đông dân cư, khu trung tâm xã phục vụ đảm bảo nhu cho nhân dân toàn xã⁸ đồng thời xã cũng thường xuyên kiểm tra các cơ sở hoạt động đảm bảo các điều kiện về đăng ký kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.

- Để hoàn thiện hơn nữa đối với tiêu chí cũng như tiếp tục thúc đẩy nhu cầu thương mại và đáp ứng nguyện vọng của người dân, UBND xã đã tiến hành thực hiện công tác Quy hoạch đất Chợ, tại thôn Đắc Thanh, xã Nam Xuân với diện tích 3.500m², hiện đã thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và đang xin chủ trương xây dựng Chợ theo hình thức xã hội hoá.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt

3.8. Tiêu chí số 8 - Về Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Chỉ tiêu 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.
- Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 8.1:* Bưu điện xã Nam Xuân được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2008, có số hiệu là: 337847, bưu điện xã đặt tại thôn Đắc Xuân là khu vực trung tâm của xã rất thuận tiện cho người dân khi thực hiện các dịch vụ cần thiết. Điểm

⁸ Thôn Nam Thanh: Cửa hàng tạp hoá tổng hợp NGÔ VĂN LANH; Thôn Đắc Thanh: Cửa hàng tạp hoá tổng hợp THANH HIỀN; Cửa hàng tạp hoá tổng hợp THANH GẮM, Công ty TNHH MTV Lang Tú; Thôn Đắc Xuân Cửa hàng tạp hoá tổng hợp THANH THUY; Cửa hàng tạp hoá tổng hợp TẤN CHINH; Đại lý bia, nước giải khát QUANG PHI; Cửa hàng Đồ điện tử, trang thiết bị máy móc QUYẾT SEN, đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty TNHH MTV Tư Anh; Thôn Thanh Sơn Cửa hàng tạp hoá tổng hợp LIÊN ĐỒNG; Cửa hàng tạp hoá tổng hợp PHẠM VĂN NGHỆ; Đại lý bia, nước giải khát LANG HỒNG QUÂN; Cửa hàng Đồ điện tử, trang thiết bị máy móc PHƯƠNG THẢO; Thôn Đắc Sơn Cửa hàng tạp hoá tổng hợp NGÔ VĂN ĐOÀI.

bưu điện văn hóa xã có sân, cây xanh, công trình vệ sinh, cổng tường rào, có vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông tại xã.

+ Có máy tính kết nối Internet, có các dịch vụ gửi thư có địa chỉ nhận và dịch vụ nhận gửi hàng hoá theo quy định. Có bàn ghế phục vụ nghiên cứu, đọc sách báo; có tủ đựng sách báo (có các đầu sách, báo), tủ đựng tài liệu; thời gian phục vụ là các ngày làm việc; tần suất thu gom và phát bưu phẩm 01 lần/ngày làm việc. Có bảng tên, có niêm yết thời gian mở cửa, đóng cửa và thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng.

- *Chỉ tiêu 8.2:* Trên địa bàn xã hiện có 3 nhà mạng: Viettel, Mobifone, Vinafone đang đầu tư, quản lý, kinh doanh các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình trả tiền. Hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn xã hiện nay phát triển tương đối hoàn thiện, có 08 trạm tiếp phát sóng BTS của các nhà mạng Viettel, Mobifone, VNPT được đặt tại các thôn (*Lương Sơn, Nam Thanh, Thanh Sơn, Đăk Sơn, Đăk Xuân, Đăk Thanh*) trên địa bàn xã; 9/9 thôn có phủ sóng di động 3G và mạng lưới cáp quang Internet đến tận các khu dân cư trong xã.

- Tất cả các khu dân cư trên địa bàn các xã đều được sử dụng dịch vụ điện thoại di động và dịch vụ truy nhập Internet; có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ điện thoại cố định mặt đất, Internet cố định. Các tuyến cáp viễn thông ở các trục đường liên xã, liên thôn được bó gọn, đảm bảo mỹ quan, đảm bảo an toàn mạng lưới và hành lang lưới điện.

- *Chỉ tiêu 8.3:* Đài truyền thanh của xã đã được đầu tư từ năm 2020 và được sửa chữa, nâng cấp hàng năm. Đài truyền thanh xã đã được cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, giấy phép số 307532/TTKD ngày 08/09/2020 do Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VII thuộc Cục tần số vô tuyến điện cấp. Thời lượng phát sóng của hệ thống Đài truyền thanh xã bình quân 3,5 giờ/ngày (sáng: từ 4h30' đến 6h30' chiều: từ 17h00 đến 18h30).

+ Hiện nay trên địa bàn 9 thôn của xã được lắp đặt 35 cụm loa hệ thống cũ và 13 cụm loa hệ thống thông minh, mỗi cụm gồm 02 loa, từ khi nâng cấp thay thế đến nay các cụm loa đều hoạt động tốt, người dân trên địa bàn xã được tiếp cận các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng như các thông tin tại địa phương qua hệ thống đài truyền thanh của xã.

+ Xã đã bố trí 01 cán bộ Đài phát thanh phụ trách hệ thống loa đài và quản lý các cụm loa tại các thôn đảm bảo quy định (*Quyết định bổ nhiệm số 51/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2018*). Cán bộ đài phát thanh xã cũng thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn về công tác thông tin, truyền thanh và vận hành hệ thống loa đài, đủ năng lực trong việc xây dựng tin bài, phát thanh, hằng ngày cập nhật nhật ký phát thanh và vào sổ các văn bản được phát sóng.

- *Chỉ tiêu 8.4:* Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã: UBND xã hằng năm đều bố trí kinh phí mua sắm, sửa chữa nâng cấp đảm bảo trang thiết bị, điều kiện vật chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

của xã nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn. Hiện tổng số máy vi tính của cơ quan là 22 máy tính/22 cán bộ công chức đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức của xã được trang bị máy tính để làm việc; số máy tính được kết nối mạng LAN là 22/22 máy. Hiện nay, số hộp thư điện tử công vụ được cấp cho 22/22 cán bộ, công chức sử dụng trong quản lý và điều hành công việc⁹. Số văn bản điện tử được gửi nhận qua mạng tăng, có chuyển biến tích cực trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Triển khai ứng dụng chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp bước đầu sử dụng trong các giao dịch điện tử như: Đóng thuế, bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước... nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các giao dịch điện tử trên môi trường mạng

+ Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan Nhà nước: Hiện nay cán bộ, công chức của UBND xã đều sử dụng hệ thống quản lý văn bản của tỉnh Đắk Nông để trao đổi và xử lý công việc liên quan đến từng lĩnh vực phụ trách. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được cán, bộ công chức UBND xã triển khai sử dụng có hiệu quả, các văn bản đi và đến đều được xử lý qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành ioffice, trong năm 2023 xã ban hành 732 văn bản được ký số trên hệ thống quản lý văn bản. Tăng cường ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ như: phần mềm kế toán Misa, Phần mềm kê khai thuế, Phần mềm bảo hiểm, Phần mềm quản lý Hộ tịch; Phần mềm quản lý An sinh xã hội..

+ Hệ thống một cửa điện tử: Thực hiện theo Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 23/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, UBND xã Nam Xuân đã thành lập bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và khi có thay đổi cán bộ phụ trách UBND xã cũng đã kịp thời kiện toàn theo đúng quy định (*Năm 2023 UBND xã đã kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 04/10/2023*).

+ Công/trang thông tin điện tử: Hiện nay UBND xã đã triển khai xây dựng Trang thông tin điện tử của xã để cập nhật đầy đủ các thông tin giới thiệu về địa phương, thông tin cán bộ lãnh đạo của xã và các tin tức, bài viết nhằm chuyển tải những thông tin của địa phương đến với Nhân dân. Trang hoạt động hiệu quả và cập nhật kịp thời các thông tin về kinh tế văn hoá xã hội và an ninh quốc phòng trong và ngoài xã. Địa chỉ trang: namxuan.krongno.daknong.gov.vn

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến/tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (tối thiểu 30%): Trong năm 2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông xã đã tiếp nhận 218 hồ sơ/716 hồ sơ đạt 30,4% hồ sơ được giải quyết trực tuyến theo quy định.

* **Ý kiến thăm tra:** Phòng Văn hoá thông tin có ý kiến thăm tra tại phiếu thăm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thanh. Đề nghị cập nhật bổ sung trang thông tin điện tử xã.

⁹ Địa chỉ mail công vụ của cán bộ, công chức xã được Sở thông tin và truyền thông tỉnh Đắk Nông cấp tại công văn số 06/STTTT-TTCNTT&TT ngày 03/01/2023 về việc tạo mới hộp, thu hồi và cấp lại mật khẩu thư công vụ của UBND huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông; văn số 1916/STTTT-DLCNT ngày 07/12/2023 về việc cấp mới, thu hồi hộp thư điện tử công vụ UBND xã Nam Xuân;

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thông: Đạt

3.9. Tiêu chí số 9 - Về Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1. Không có nhà tạm, dột nát.
- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt $\geq 80\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 9.1:* Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã Nam Xuân đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện rất tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo cải thiện nâng cao đời sống Nhân dân. Trong đó, việc xóa nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách đã thu được những kết quả nổi bật: Trên địa bàn xã Nam Xuân trong khu vực quy hoạch dân cư tính đến hiện tại không còn nhà tạm, nhà dột nát. Kết quả thực hiện giai đoạn 2015-2023 UBND xã đã phối hợp triển khai từ nhiều nguồn vốn và xóa được 65 nhà tạm, dột nát từ nhiều nguồn vốn và các chương trình vận động khác nhau với hơn 2,1 tỷ đồng.

- *Chỉ tiêu 9.2:* Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng 1.365/1.647 hộ (*hộ có nhà ở thuộc khu vực quy hoạch dân cư*) đạt 82,9%.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư: Đạt

3.10. Tiêu chí số 10 – Về Thu nhập

a. Yêu cầu tiêu chí:

Xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã, đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của năm 2023 là ≥ 47 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất hiện có, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày kết hợp với phát triển chăn nuôi, phát triển thương nghiệp nâng cao thu nhập bình quân đầu người. Thực hiện các chính sách nông nghiệp, khuyến nông giúp người dân nâng cao sản lượng trên diện tích canh tác; chuyển đổi, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi từ đó cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân. Duy trì, ổn định nền kinh tế, phát triển bền vững, nâng cao thu nhập, giảm chênh lệch về thu nhập của mọi người dân trong xã. Chủ động phối hợp trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện cho người lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước và xuất khẩu lao động, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân. Với nhiều giải pháp được triển khai để nâng cao mức thu nhập cho người dân, đến nay, xã duy trì được cơ cấu, diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng hiện có. Thu hút

được nhiều hộ gia đình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ ăn uống, cửa hàng tạp hóa, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động địa phương.

+ UBND xã đã Căn cứ hướng dẫn của cục Thống kê, phối kết hợp với chi cục Thống kê khu vực triển khai các bước về quy trình chọn mẫu, thu thập thông tin và tổng hợp số liệu, xã đã triển khai thực hiện, kết quả về Thu nhập bình quân nhân khẩu/năm của xã Nam Xuân năm 2023 đạt hơn 47 triệu đồng/người/năm.

*** Ý kiến thẩm tra:** Chi cục thống kê khu vực Cư Jut – Krông Nô có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập. Đề nghị bổ sung một số thông tin trong phiếu điều tra để đảm bảo hồ sơ minh chứng.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập: Đạt

3.11. Tiêu chí số 11 – Về Nghèo đa chiều

a. Yêu cầu tiêu chí

Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: Xã đạt chuẩn nông thôn mới có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 $\leq 8,5\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Để thực hiện đạt các mục tiêu giảm nghèo đề ra, UBND xã thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững¹⁰; chủ động Phối hợp với các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả các Chính sách của Nhà nước về: hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách vay vốn ưu đãi để đầu tư vào sản xuất, xây dựng mô hình làm ăn phù hợp, cải thiện kinh tế gia đình. Đến nay Ngân hàng chính sách huyện đã cho 82 hộ nghèo vay vốn với số vốn là: 4.308.200.000đ, 111 hộ cận nghèo được vay vốn với nguồn vốn là 5.714.700.000đ. Ngoài ra, xã còn đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân tích cực ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, không trông chờ ỉ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước mà tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực vươn lên của người dân, các chương trình, dự án giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả hàng năm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm qua các năm (Từ 412 hộ nghèo vào năm 2015 đến năm 2023 hộ nghèo trên địa bàn xã còn 62 hộ). Căn cứ Quyết định số: 3341/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Krông Nô, về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo cận nghèo năm 2023 xã Nam Xuân, toàn xã hiện có 62 hộ nghèo/1647 hộ, chiếm tỷ lệ 3,76%.

¹⁰ Thực hiện các chương trình xóa nhà tạm dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo qua các năm với 65 căn nhà; Thực hiện chương trình 102 giai đoạn 2015-2020 với 557,98 triệu đồng; Hỗ trợ tiền điện thấp sáng cho hộ nghèo qua các năm với 824,56 triệu đồng; Trong năm 2023 xã triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia qua đó đã hỗ trợ 22 hộ nghèo, cận nghèo (mô hình nuôi bò sinh sản); 37 hộ được hỗ trợ (mô hình dê sinh sản) thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Lao động thương binh và xã hội có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều: Đạt

3.12. Tiêu chí số 12 - Về Lao động

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$:* Hàng năm UBND xã phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Krông Nô rà soát số lao động tại địa phương có nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm, xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động địa phương; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia học nghề; tư vấn về dạy nghề, qua các năm đã mở được 04 lớp học nghề với 95 học viên tham gia, thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động¹¹. Lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) là: 3.530 người/4600 người (*trong độ tuổi lao động*) đạt 76,7%.

- *Chỉ tiêu 12.2: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) là:* 1.080/ 4600 người (*trong độ tuổi lao động*) đạt 23,4%.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Lao động thương binh và xã hội có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 12 về Lao động.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 12 về Lao động: Đạt

3.13. Tiêu chí số 13 - Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

- Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

¹¹ Ngân hàng chính sách huyện Krông Nô đã giải ngân nguồn vốn Giải quyết việc làm cho 174 trường hợp với tổng số vốn 8.411.000.000đ.

- Chỉ tiêu 13.4. Có Kế hoạch và triển khai Kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng và bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 13.1:* Trên địa bàn xã Nam Xuân hiện có 01 Hợp tác xã (Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp gia vị và ẩm thực Thanh Xuân) hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Gia vị & Ẩm thực Thanh Xuân được thành lập vào ngày 15/08/2022 gồm 07 thành viên, tổng vốn điều lệ 1 tỉ đồng, với ngành nghề kinh doanh liên quan đến trồng trọt (sản xuất, chế biến Hạt Dổi). HTX được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký số 6400447530 do Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Krông Nô cấp ngày 15/08/2022; có con dấu, đăng ký thuế. Theo báo cáo tài chính năm 2023 của HTX, kết quả hoạt động của HTX đạt theo như các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.

- *Chỉ tiêu 13.2:* Trên địa bàn xã có triển khai chương trình hỗ trợ hướng dẫn nông hộ trồng cây cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu có 544 hộ tham gia; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Gia vị & Ẩm thực Thanh Xuân có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các hộ tham gia HTX.

- *Chỉ tiêu 13.3:* Xã có sản phẩm Hạt dổi Thanh Xuân của HTX gia vị ẩm thực được công nhận OCOP 3 sao, có tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Có 544 hộ có sản phẩm chủ lực cà phê của địa phương tham gia chương trình cà phê bền vững RAIFOREST ALLIANCE 2023

+ Kết quả hoạt động của HTX đạt hiệu quả theo như các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, HTX mới được thành lập nên cuối năm 2022 chưa có đánh giá xếp loại của UBND huyện.

+ Sản phẩm của Hợp tác xã Thanh Xuân được tham gia trưng bày tại các hoạt động quảng bá sản phẩm của xã, huyện.

- *Chỉ tiêu 13.4:* Địa phương không có làng nghề truyền thống.

- *Chỉ tiêu 13.5:* Địa phương đã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng; hiện tổ hoạt động theo đúng quy định và hiệu quả (Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND xã về việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng, Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng).

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 01 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Đạt

3.14. Tiêu chí số 14 - Về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt chuẩn cho cả nam và nữ) tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 14.1:* Để nâng cao chất lượng dạy học, ngoài việc thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học. Đội ngũ thầy cô giáo quan tâm đến đối tượng học sinh, lấy học sinh là chủ thể là trung tâm giáo dục. Thực hiện giảng dạy theo hướng phân hóa phù hợp đối tượng, bổ sung kiến thức cho học sinh yếu, nâng cao kiến thức cho học sinh giỏi, nhờ vậy chất lượng giáo dục của các trường luôn được đánh giá cao¹². Là xã có trên 80% là người DTTS do đó địa phương cũng luôn chú trọng đến công tác xóa mù chữ, xóa mù chữ sẽ góp phần nâng cao trình độ dân trí, giúp người dân nắm bắt được các chương trình chính sách của Đảng và Nhà nước, hạn chế tình trạng bị xúi giục lôi kéo hoặc bị các thành phần xấu lừa đảo¹³. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, hình thành các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi.

- Trong những năm qua xã luôn đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. (Tại quyết định số: 2759/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND huyện Krông Nô, công nhận xã Nam Xuân duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022. Quyết định số: 3101/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện Krông Nô, công nhận xã Nam Xuân duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023).

- *Chỉ tiêu 14.2:* Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022- 2023 của xã 108/108 đạt 100% (Tại quyết định số 74/QĐ-PGDĐT ngày 01/06/2023 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Krông Nô về việc công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2022-2023).

+ Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc) hoặc học nghề năm 2022-2023 của xã 100/108 đạt 92,59%.

+ Trung tâm học tập cộng đồng xã năm 2022 đánh giá đạt loại Tốt (Tại quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” năm 2022 đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện).

¹² Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp năm học 2022-2023 của xã là 134/134 đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm học 2022-2023 của xã là 134/134 đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2022-2023 của xã là 134/134 đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2022-2023 của xã 135/146 đạt 95,7%.

¹³ Tổng số người trong độ tuổi từ 15-25 tuổi biết chữ: 1.558, đạt tỷ lệ 99,8%; Tổng số người trong độ tuổi từ 15-35 tuổi biết chữ: 3.240 người, tỷ lệ 99,3%; Tổng số người trong độ tuổi từ 15-60 tuổi biết chữ: 5.546 người, đạt tỷ lệ 94,4%.

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị bổ sung quyết định công nhận tốt nghiệp THCS và danh sách học sinh THCS sau khi tốt nghiệp theo học tại các trường.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo: Đạt

3.15. Tiêu chí số 15 – Về Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 90\%$.
- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24\%$.
- Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 15.1:* Trong năm 2022 do có sự thay đổi trong chính sách của Nhà nước, người DTTS trên địa bàn không còn được Nhà nước hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm miễn phí mà phải thực hiện mua thẻ chính vì vậy đã làm giảm tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn. Để đảm bảo hoàn thành tiêu chí trong năm 2023, ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu bao phủ BHYT trên địa bàn¹⁴. Tính đến ngày 15/12/2023 tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân trên địa bàn xã là 7313/7861 đạt tỷ lệ là 93,02% (số liệu cập nhật theo báo cáo của BHXH huyện)

- *Chỉ tiêu 15.2:* Năm 2019 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 235/QĐ-UBND, ngày 25/02/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công nhận xã, phường đạt và duy trì tiêu chí quốc gia về y tế năm 2018 và được công nhận duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế năm 2022 tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông

- *Chỉ tiêu 15.3:* Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 72/433 chiếm 16,6%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 100/433 chiếm tỷ lệ 23,09%.

- *Chỉ tiêu 15.4:* Tỷ lệ người dân có hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân theo Quyết định 831: 1081/1557 (số người tham gia khám chữa bệnh tại TYT xã trong năm) đạt 69,42%

¹⁴ Kế hoạch số: 21/KH-UBND, ngày 23/02/2023 về việc triển khai thực hiện tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT năm 2023; Ban hành kế hoạch số: 69/KH-UBND, ngày 11/8/2023 về việc tuyên truyền, triển khai thực hiện chỉ tiêu tham gia BHYT xã Nam Xuân năm 2023; Ban hành thông báo số 57/TB-UBND ngày 16/6/2023 về việc tăng cường sử dụng CCCD gắn chip và ứng dụng Vssid trong khám chữa bệnh BHYT.

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Y tế và BHXH có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 15 về Y tế.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 15 về Y tế: Đạt

3.16. Tiêu chí số 16 – Về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

-Xã có trên 80% thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động Nhân dân đăng ký tham gia xây dựng gia đình văn hoá, thôn văn hoá năm 2023 có 9/9 thôn đăng ký xây dựng và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, số gia đình đăng ký xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa là 1.553 hộ/1647 hộ , trong đó DTTS là 1.187 hộ chiếm 73,8%, cơ quan đăng ký đạt văn hóa năm 2023. Kết quả bình xét và thẩm định số hộ đạt gia đình văn hóa năm 2023 theo quyết định 269/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Nam Xuân công nhận danh hiệu gia đình văn hoá năm 2023 là: 1336/1.553 hộ đăng ký đạt 86%.

+ Căn cứ Quyết định số: 3408/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Krông Nô, về việc công nhận khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2023. Trong đó: xã Nam Xuân có 8/9 thôn đạt khu dân cư văn hóa chiếm 88,8% *(Có 01 thôn không đạt thôn văn hoá năm 2023)*

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Văn hoá thông tin có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 16 về Văn hoá. Đề nghị bổ sung hồ sơ minh chứng các báo cáo về xây dựng đời sống văn hoá năm 2023 cũng như báo cáo của các câu lạc bộ, văn hoá, văn nghệ.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 16 về Văn hoá: Đạt

3.17. Tiêu chí số 17 – Về Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường $\geq 90\%$.

- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2/người$.

- Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 60\%$.

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$.

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 17.1:* Hiện tại trên địa bàn xã có 02 công trình nước sạch tập trung đang vận hành đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho 575/1.647 hộ sử dụng nước sạch, đạt 34,9%. (Một công trình đã bàn giao cho Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi Đắk Nông, chi nhánh Không Nông quản lý vận hành; một công trình chưa hoàn tất thủ tục bàn giao). Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định đạt 65,1% (1.072/1.647 hộ).

- *Chỉ tiêu 17.2:* Trên địa bàn toàn xã có 34 cơ sở sản xuất, kinh doanh trong đó có 22 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường, lập kế hoạch bảo vệ môi trường. Hiện trạng 22/22 cơ sở đảm bảo về môi trường đạt 100%. (Trong đó: gồm 09 cơ sở kinh doanh thu mua nông sản; 03 cơ sở kinh doanh xay xát, 04 hộ chăn nuôi quy mô nông hộ; 02 Cơ sở bán thuốc BVTV, 02 cơ sở thu mua mủ cao su đã đăng ký môi trường với UBND xã; 01 cơ sở kinh doanh xăng dầu đã được cấp giấy xác nhận về môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; 01 trang trại nuôi heo có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường).

- *Chỉ tiêu 17.3:* Tuyên truyền vận động người dân không xả bừa bãi, vứt rác thải ra môi trường xung quanh, bố trí 56 thùng rác dọc các tuyến đường đảm bảo môi trường và cảnh quan nông thôn. Các tổ chức đoàn thể của xã đã triển khai xây dựng đường hoa tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các thôn Đắk Hưng (2.500m), Thanh Sơn (300m), Đắk Sơn (1.000m)¹⁵. Công đoàn xã tổ chức trồng hoa khu vực khuôn viên trụ sở xã từ đó nhân rộng mô hình trên địa bàn các thôn. Ngày 19/5/2023 UBND xã phát động “Tết trồng cây” triển khai trồng trên 270 cây xanh tại khu

¹⁵ Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch số 18/KH-ĐTN ngày 24/5/2023 tổ chức ra quân “Ngày chủ nhật xanh” ra quân dọn dẹp vệ sinh, trồng hoa. Hội phụ nữ xã xây dựng kế hoạch số 19/KH-HLHPN ngày 25/3/2023 về triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đăng ký phần việc xây dựng nông thôn mới năm 2023

trung tâm xã và nhà văn hóa các thôn. UBND xã triển khai vận động người dân đóng góp làm đường điện thấp sáng, đã triển khai 07/9 thôn với 13,8 km đường điện thấp sáng, tổng số tiền huy động người dân tham gia đóng góp trên 500 triệu đồng, trong đó có 2 công trình thấp sáng bằng năng lượng mặt trời (thôn Lương Sơn và thôn Đắc Sơn). Để hệ thống thoát nước trên địa bàn xã luôn được xử lý, không để các vật chắn dòng chảy vào những đợt mưa lớn, xã đã triển khai cho BTQ các thôn phát động người dân thường xuyên khơi thông cống rãnh, nạo vét các mương nước tại khu vực dân cư với hơn 9km.

- *Chỉ tiêu 17.4:* Đất cây xanh sử dụng công cộng là 34.663,14m²/7.643 người đạt 4,5m²/người, đến thời điểm hiện nay đã thực hiện trồng được 2.300 cây xanh, gồm: (Da lợn, Sao, Bằng lăng) tại khuôn viên UBND xã, các trường học, hồ Nam Xuân, hội trường các thôn, các tuyến đường giao thông và lập quy hoạch hoa viên cây xanh trong quy hoạch khu trung tâm cụm xã..

- *Chỉ tiêu 17.5:* Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2021 huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, UBND xã Nam Xuân đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng các nghĩa trang tại các thôn Thanh Sơn, thôn Đắc Sơn, thôn Sơn Hà, thôn Đắc Thanh, thôn Đắc Xuân. Các thôn thực hiện việc mai táng đảm bảo theo quy định và phù hợp với hương ước, quy ước của thôn.

- *Chỉ tiêu 17.6:* UBND xã đã hợp đồng với Công ty TNHH TM-DV & SX Quang Phát xây dựng phương án thu gom rác hàng năm, vận chuyển đến khu xử lý rác thải có vị trí tại Thị trấn Đăk Mâm để xử lý theo qui định. Đối với các vị trí xa trục đường chính, không thuận tiện thu gom của các thôn, đã hướng dẫn người dân cách phân loại rác tại nguồn và xử lý bằng hình thức chôn lấp hoặc đốt.

+ UBND xã đã thông báo, hướng dẫn cho ban tự quản các thôn xây dựng hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường. Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ chất thải rắn trên địa bàn được thu gom đạt 71,53%.

- *Chỉ tiêu 17.7:*

+ Về thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật: Thường xuyên, tuyên truyền hướng dẫn người dân sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, bao gói phải được thu gom tập trung tại các vị trí tập trung trên các cánh đồng để xử lý theo quy định (UBND xã đã lắp đặt 09 bi cống tại các cánh đồng để thu gom đảm bảo không vứt ra môi trường).

+ Về thu gom rác thải y tế: Trên địa bàn xã có 09 cơ sở y tế; trong đó có 01 trạm y tế xã và 08 cơ sở y tế tư nhân.

+ Đối với cơ sở y tế tư nhân: Khối lượng rác thải khoảng 1,34 tấn/năm, công ty TNHH TM-DV & SX Quang Phát thu gom vận chuyển về bãi rác xử lý tập trung.

+ Đối với trạm y tế xã: Rác thải lây nhiễm và rác thải sắc nhọn là 0,011 tấn/năm, phương án xử lý là thu gom về trung tâm y tế huyện không quá 24 giờ

(Theo báo cáo số 968/BC-TTYYT ngày 14/12/2023 của Trung tâm y tế huyện Krông Nô về việc báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế)

- *Chỉ tiêu 17.8:* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 1.375/1.647 hộ, đạt 83,4%; Hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 1360/1.647 đạt 82,5%; Hộ có bồn chứa nước đảm bảo vệ sinh 1493/1.647 hộ, đạt 90,6%.

- Về nước thải: các hộ dân tự xây dựng hệ thống hầm tự hoại cải tiến và hầm rút để thu gom và xử lý nước thải. Có hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng

- *Chỉ tiêu 17.9:* Vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn đầu tư công trình xử lý phân gia súc, gia cầm (hoặc xử lý bằng hầm biogas), những hộ gia đình chăn nuôi có quy mô nhỏ chủ yếu xử lý theo phương pháp ủ hoai. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 07/10 hộ, đạt tỷ lệ 70%. Trong đó có 01 trang trại còn lại là hộ chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình.

- *Chỉ tiêu 17.10:* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 38/38 hộ sản xuất - kinh doanh đạt 100%. trong đó:

+ Cơ sở kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp có 13 cơ sở ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

+ Thuộc lĩnh vực y tế: 13 cơ sở

+ Thuộc lĩnh vực công thương: 12 cơ sở

- *Chỉ tiêu 17.11:* Sau khi phát phiếu khảo sát phân loại rác tại các hộ gia đình thực hiện việc phân loại có 374/1180 (hộ thuận tiện thu gom) đạt: 31,7%.

- *Chỉ tiêu 17.12:* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế là 301,49 tấn/984 tấn, đạt tỷ lệ 30,6% (*Bán cho các cơ sở thu mua phế liệu*)¹⁶.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.1, 17.4, 17.9, 17.10, đánh giá đạt các chỉ tiêu.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12, đánh giá đạt các chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung chỉ tiêu 17.2 danh mục cơ sở sản xuất kinh doanh, rà soát lại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn; chỉ tiêu 17.6 Bổ sung biên bản nghiệm thu giữ UBND xã với đơn vị thu gom rác; Chỉ tiêu 17.11 Bổ sung danh sách các hộ thực hiện điều tra khảo sát kèm theo số liệu chi tiết; chỉ tiêu 17.12 Bổ sung hình ảnh minh chứng về phân loại rác.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

¹⁶ Trên địa bàn xã có 04 cơ sở thu mua phế liệu thôn Đắk Thanh 01 cơ sở; Thôn Đắk Xuân 01 cơ sở và 02 cơ sở tại thôn Thanh Sơn.

- Phòng Y tế có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.5, 17.8, 17.10, đánh giá đạt các chỉ tiêu.

- Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.5, đánh giá đạt chỉ tiêu.

- Hội LHPN huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.8, đánh giá đạt chỉ tiêu.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt

3.18. Tiêu chí số 18 - Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn, bon.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 18.1:* Đội ngũ cán bộ, công chức xã có vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Những năm qua, chính quyền xã đã quan tâm đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Đến nay tổng biên chế cán bộ, công chức của xã là 22 người. Trong đó:

+ Cán bộ chuyên trách xã gồm 11 người: Trình độ chuyên môn gồm 10 đại học, 01 trung cấp; Trình độ LLCT gồm 01 Cao cấp, 10 trung cấp; Quản lý Nhà nước: Bồi dưỡng QLNN là 10/11 người.

+ Công chức xã với 11 người: Trình độ chuyên môn gồm 08 đại học, 02 trung cấp; 01 Cao đẳng; Trình độ LLCT gồm 04 trung cấp; 04 sơ cấp; Quản lý Nhà nước: Bồi dưỡng QLNN là 8 người.

- *Chỉ tiêu 18.2:* Xác định mục tiêu hoàn thành và về đích xã nông thôn mới vào cuối năm 2023, trong quá trình thực hiện, Đảng bộ, chính quyền xã Nam Xuân luôn phát huy hết vai trò trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành,

quản lý địa phương trên tất cả các phương diện về phát triển kinh tế văn hoá xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Trong năm 2023 kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ và chính quyền xã Nam Xuân như sau:

+ Đảng bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (Theo thông báo số 523-TB/HU ngày 08/01/2024 của Huyện Ủy Krông Nô về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý năm 2023 đối với Đảng bộ xã Nam Xuân)

+ Hội đồng nhân dân xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (Theo thông báo số 156/TB-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô về kết đánh giá, nhận xét, phân loại đối với tập thể HĐND các xã, thị trấn)

+ Ủy ban nhân xã được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Theo thông báo số 585/TB-HĐND ngày 07/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô về kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã; xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện năm 2023)

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Năm 2023 Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá với mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:

+ Mặt trận tổ quốc xã được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo thông báo số: 117/TB-MT ngày 20/11/2023 của Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện Krông Nô về kết quả xếp loại chất lượng Mặt trận Tổ quốc các xã, thị trấn năm 2023.

+ Hội nông dân được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo thông báo số: 12/TB-HNDH ngày 14/11/2023 của Hội nông dân huyện Krông Nô về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Hội năm 2023.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ xã được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo thông báo số 43/TB-BTV ngày 15/11/2023 của Ban thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Krông Nô về thông báo kết quả xếp loại thi đua năm 2023.

+ Hội Cựu chiến binh xã được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo thông báo số: 16/TB-CCB ngày 10/11/2023 của hội Cựu chiến binh huyện Krông Nô về kết quả xếp loại chất lượng xây dựng tổ chức Hội năm 2023.

+ Đoàn thanh niên xã được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 65-QĐ/HĐTN ngày 23/11/2023 của Huyện đoàn Krông Nô về việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2023.

- *Chỉ tiêu 18.4:* UBND xã đã ban hành Kế hoạch quy định về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã, triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch. Kết quả đánh giá năm 2022 xã Nam Xuân đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (tại Quyết định số 339/QĐ- UBND, ngày 6 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện quyết định công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022).

- *Chỉ tiêu 18.5:* Tỷ lệ nữ cán bộ, công chức xã hiện nay là 11/22 người, chiếm tỷ lệ 50%. Có 01 cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng uỷ xã (đạt 20%); có 01 nữ lãnh đạo chủ chốt (01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã).

+ Thực hiện kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND xã Nam Xuân đã ban hành Quyết định số 381/QĐ- UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 về công nhận địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh ở cộng đồng xã Nam Xuân. UBND xã đã bố trí công chức văn hóa-xã hội phụ trách công tác bảo vệ trẻ em. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp trong năm 2023 là 81 trẻ.

- *Chỉ tiêu 18.6:* Trong năm 2023, UBND xã đã cử cán bộ thuộc Ban quản lý, Ban phát triển thôn tham gia 02 lớp tập huấn bồi dưỡng về công tác nông thôn mới do Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Krông Nô tổ chức.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Nội vụ có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, đánh giá đạt các chỉ tiêu.

- Phòng Tư pháp có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.4, đánh giá đạt chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung hồ sơ minh chứng Theo thông tư 09/2022/TT-BTP của Bộ tư pháp, bổ sung quyết định xử phạt, tam giữ, cưỡng chế

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

- Phòng Lao động thương binh và xã hội có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.5, đánh giá đạt chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung kế hoạch bình đẳng giới, các tin bài tuyên truyền về bình đẳng giới, xâm hại trẻ em, bổ sung quyết định cán bộ nữ lãnh đạo, quyết định phân công cán bộ phụ trách trẻ em.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

- Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.6, đánh giá đạt chỉ tiêu.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Đạt

3.19. Tiêu chí số 19 – Về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Chỉ tiêu 19.2: Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm

và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, v.v.) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 19.1:* Đề cùng với địa phương hoàn thành tiêu chí về quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, Ban CHQS xã đã chủ động tham mưu cho Đảng uỷ, UBND xã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác Quốc phòng-quân sự địa phương¹⁷. Kết quả huấn luyện trong năm đạt khá, Ban chỉ huy quân sự xã được bố trí nhà làm việc riêng. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đạt 100% so với chỉ tiêu UBND huyện giao (*năm 2022 giao 19 công dân nhập ngũ với 14 quân sự và 5 Công an*); không có quân nhân đào, bỏ ngũ bị kỷ luật tước quân tịch trả về địa phương. Trong những năm qua Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng uỷ, UBND xã thường xuyên chỉ đạo xây dựng, kiện toàn lực lượng DQTT đúng theo quy định, chỉ đạo lực lượng phối hợp với Công an và các lực lượng liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm tình hình ANCT, TTATXH trên địa bàn xã. Năm 2023 qua công tác khám tuyển có 38 công dân đủ điều kiện sức khoẻ nhập ngũ năm 2024 (*trong có Quân sự 31 công dân và Công an 07 công dân*)

- Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4. Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân 26/127 đạt 20%.

- *Chỉ tiêu 19.2:* Xã luôn xác định giữ vững An ninh trật tự là nền tảng để phát triển vững chắc về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn. Hiện nay xã được bố trí lực lượng công an chính quy đủ về số lượng và đáp ứng trình độ và năng lực nhờ đó trong suốt những năm qua xã luôn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút*) được kiểm chế.

+ Năm 2023 tỷ lệ đơn vị, thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: Năm 2023 xã có 09/11 đơn vị đạt 81,8%, được đánh giá đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh, trật tự” theo Quyết định số: 3128/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Krông Nô và được phân loại xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại quyết định số 3125/QĐ-BCĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc huyện Krông Nô. Thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn, qua đó tỷ lệ tội phạm trên địa bàn được

¹⁷ Đảng uỷ ban hành Nghị quyết số 62-NQ/ĐU, ngày 05/01/2022 về Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng-Quân sự và công tác xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang xã năm 2023; UBND xã ban hành kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 10/01/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2023, tổ chức xây dựng lực lượng đúng theo qui định

kiểm soát. Tình hình quốc phòng an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn ổn định và giữ vững, các loại tệ nạn xã hội được kiềm chế.

+ Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển mới với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng; xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình tổ chức quần chúng làm công tác bảo vệ ANTT ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải, trong đó có nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả góp phần làm giảm tội phạm ở cơ sở, trong đó mô hình 5+1 Mô hình quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng đang hoạt động rất hiệu quả. Kết quả thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

+ Để giữ vững xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” ngoài việc củng cố, duy trì lực lượng trực còn phối với Ban chỉ huy quân sự xã tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra ban đêm trên địa bàn các thôn.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Ban chỉ huy Quân sự huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 01 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 19.1, đánh giá đạt chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung kế hoạch, quy chế phối hợp theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP. Lập kế hoạch tạo nguồn, cử cán bộ đi đào tạo ngành quân sự cơ sở, điều chỉnh lại danh sách biên chế Dân quân với quân số huấn luyện và quân số trực.

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

- Công an huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 19.2, đánh giá đạt chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung báo cáo sơ kết, tổng kết mô hình 5+1 của năm 2022 .

(UBND xã Nam Xuân đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2023).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh: Đạt

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.

- Theo Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 13/12/2023 của UBND xã Nam Xuân thì tại thời điểm thẩm tra xã không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Tài chính kế hoạch có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu nợ đọng xây dựng cơ bản đạt chỉ tiêu.

5. Kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với việc công nhận xã Nam Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023

- Theo Báo cáo số 403/BC-MTTQ ngày 17/01/2024 của UBMTTQ huyện về kết quả tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Nam Xuân, kết quả cụ thể:

- Số hộ dân trên địa bàn xã là 1.816 hộ
- Tổng số hộ dân được lấy ý kiến: 1.483 hộ (đạt tỷ lệ 81,7 %)
- Tổng số ý kiến hài lòng: 1.332 hộ (đạt tỷ lệ 90 %)
- Tổng số ý kiến chưa hài lòng: 151 hộ (đạt tỷ lệ 10 %)
- + Câu 01 đến câu 18 sự hài lòng của dân đạt 82 % (*yêu cầu từ 80% trở lên*);
- + Câu 19 sự hài lòng của dân đạt 99,4 % (*yêu cầu từ 90% trở lên*)
- Ý kiến thăm tra: UBMTTQ huyện có ý kiến thăm tra tại phiếu thăm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt.

6. Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an:

Năm 2023 xã Nam Xuân được công nhận đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự” tại Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: xã Nam Xuân đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho công tác thăm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 để trình đoàn thẩm định nông thôn mới của tỉnh.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới.

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Nam Xuân đã được Đoàn thẩm định của huyện Krông Nô thăm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thăm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản theo Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 13/12/2023 của UBND xã

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức thẩm định mức độ đạt chuẩn Nông thôn mới theo từng tiêu chí đối với xã Nam Xuân.

- Đối với xã Nam Xuân: Kết quả hoàn thành 19 tiêu chí xã nông thôn mới do xã Nam Xuân tự đánh và UBND huyện Krông Nô thăm tra đạt ở mức tỷ lệ tối thiểu so với quy định của tiêu chí. Đề nghị UBND xã Nam Xuân tham mưu Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo cả hệ thống chính trị xã phối hợp tuyên truyền vận động. Đồng thời UBND xã có kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện nâng cao hơn nữa về chất lượng các tiêu chí như tiêu chí Thu nhập, tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm ...và tiếp tục giải quyết một số kiến nghị của Ban phát triển thôn, của người dân trong việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, cần có kế hoạch kêu gọi đầu tư bằng hình thức xã hội hoá để xây dựng chợ trên địa bàn xã để đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Nam Xuân đạt chuẩn năm 2023 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Nam Xuân;
- Thành viên BCD NTM huyện;
- Lưu VT.

(b/c)

TM. UBND HUYỆN KRÔNG NÔ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Danh